

TỔNG HỢP TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

FED có thể được gia hạn quyền đối với các tổ chức ngoài ngân hàng. Đây là nội dung mới nhất trong dự thảo luật cải cách ngân hàng được Chủ tịch Ủy ban ngân hàng của Thượng viện Christopher Dodd đưa ra vào thứ 2.

Chính phủ Nhật nâng đánh giá về nền kinh tế trong báo cáo đưa ra ngày 15/3. Nhận định trong báo cáo được đưa ra đã có phần lạc quan hơn về triển vọng kinh tế so với báo cáo trước đó (vào tháng 7/2009), tuy nhiên chính phủ nước này cũng nhấn mạnh giảm phát vẫn là mối lo ngại lớn của nền kinh tế và kêu gọi hành động của Ngân hàng trung ương Nhật (BOJ). Dưới sức ép của chính phủ, nhiều khả năng BOJ sẽ tiếp tục giữ mức lãi suất thấp. Một sự nới lỏng trong chính sách tiền tệ lúc này có thể đạt được hai mục đích là đối phó với giảm phát và hạ giá đồng Yen, được xem là tích cực cho nền kinh tế Nhật lúc này. Hiện tại chính phủ cầm quyền đảng Dân chủ đang đối mặt với tỷ lệ cử chỉ ủng hộ liên tục giảm, trước kỳ bầu cử thượng viện vào tháng 7 sắp tới.

Số liệu mới nhất cho thấy niềm tin tiêu dùng của người dân Nhật Bản đã được cải thiện trong tháng 2, lên mức 39,8 điểm (từ mức 39.0 điểm của tháng 1).

Bộ trưởng tài chính khu vực đồng euro họp bàn về khả năng đưa ra gói hỗ trợ tài chính cho Hy Lạp. Hiện nay tranh luận giữa các quốc gia thành viên chưa ngã ngũ. Quy định của EU không cho phép tổ chức này, hoặc bất cứ quốc gia thành viên can thiệp vào vấn đề nợ của một quốc gia thành viên khác. Đức và Pháp là hai quốc gia phản đối mạnh mẽ nhất một gói giải cứu tương tự. Những nỗ lực trong cắt giảm ngân sách vừa rồi của Hy Lạp được EU hoan nghênh, tuy nhiên việc thực hiện các chính sách đó đang vấp phải sự phản đối của người dân Hy Lạp, một cuộc khảo sát mới đây cho thấy chỉ một nửa trong số người Hy Lạp được hỏi cho rằng chính phủ đang đi đúng hướng. Các cuộc biểu tình phản đối diễn ra khắp nơi.

Moody's giữ nguyên xếp hạng tín dụng AAA đối với Anh, do quốc gia này đã tìm được sự đồng thuận giữa các đảng phái lớn về việc cải thiện tài chính công, đây là tuyên bố mới nhất của tổ chức này. Trước đó, vào tháng 5/2009, S&P đã hạ mức đánh giá tín dụng kỳ vọng của Anh xuống mức tiêu cực (negative). Hiện nợ chính phủ của Anh đã lên gần 100% GDP. Chính phủ Gordon Brown hứa sẽ giảm mức thâm hụt ngân sách còn khoảng 12% GDP vào năm 2014 nếu Công đảng được tái cử, trong khi đó đảng Bảo thủ đưa ra một kế hoạch cắt giảm sâu hơn

Thị trường chứng khoán thế giới

Mỹ	Đóng cửa	Thay đổi	±%
Dow Jones	10.642,15	+17,46	+0,16
Nasdaq	2.362,21	-5,45	-0,23
S&P 500	1.150,51	+0,52	+0,05
Châu Âu			
FTSE 100	5.593,85	-31,80	-0,57
DAX 30	5.903,56	-41,55	-0,7
CAC 40	3.890,91	-36,49	-0,93
Châu Á			
Nikkei 225	10.751,98	+0,72	+0,01
Hang Seng	21.079,10	-130,64	-0,62
Shanghai	2.976,94	-36,47	-1,21

Thị trường dầu, vàng và dollar

	Giá	Giao dịch ³
Dầu thô ¹	79,8	5:14 pm
Vàng ²	1.108,6	5:14 pm
US dollar index	80,455	4:59 pm

1- Dầu thô nhẹ giao tháng 4 - New York Mercantile Exchange

2- Vàng kỳ hạn - Commodity Exchange Inc.

3- Phiên giao dịch theo giờ New York (GMT-5)

Nguồn: Yahoo Finance

và nhanh hơn nữa. Hiện đảng Bảo thủ đang dẫn trước Công đảng với khoảng cách hẹp trong các cuộc khảo sát trước bầu cử vào mùa hè năm nay.

Trung Quốc phản đối sức ép thay đổi chính sách hối đoái. Chủ tịch Trung Quốc một lần nữa nhấn mạnh sẽ không thay đổi chính sách hối đoái của nước này dưới sức ép của Mỹ và một số quốc gia khác, ông cho rằng đồng Nhân dân tệ đang thể hiện đúng giá trị của nó và mọi sự can thiệp để thay đổi tỷ giá là một hình thức bảo hộ thương mại và thiếu xây dựng.

Gần đây căng thẳng giữa Mỹ và Trung Quốc ngày càng gia tăng, đặc biệt sau sự kiện Mỹ xem xét khả năng ký những hợp đồng bán vũ khí mới cho Đài Loan.

Quốc Hội Trung Quốc lo ngại về lạm phát và yêu cầu chính phủ tiếp tục các biện pháp cần thiết để hạn chế nguy cơ này.

Thị trường chứng khoán Châu Á giảm phiên ngày 15/3, sau khi đạt mức đỉnh cao nhất trong 7 tuần trước đó. Nguyên nhân chính do những diễn biến mới nhất về căng thẳng giữa Trung Quốc và Mỹ, đồng thời giới đầu tư cũng thận trọng trước kỳ họp của ngân hàng trung ương Mỹ (FED) và Nhật sẽ họp trong tuần này. Nhiều khả năng chính sách tiền tệ nói lỏng vẫn được duy trì, thậm chí có thể được mở rộng ở Nhật.

Đồng đô la lấy lại đà tăng do tình hình nợ Hy Lạp vẫn chưa ngã ngũ.

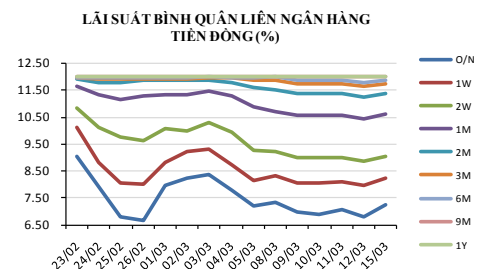
TỔNG HỢP TIN TỨC KINH TẾ, TÀI CHÍNH TRONG NƯỚC

CPI tháng 3 có thể tăng 0,7 – 0,9% so với tháng 2/2010. Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Thống kê, mức tăng CPI tháng 3 của cả nước đã giảm nhiều so với mức tăng của tháng 2, con số cuối cùng sẽ được công bố trong trong tuần tới.

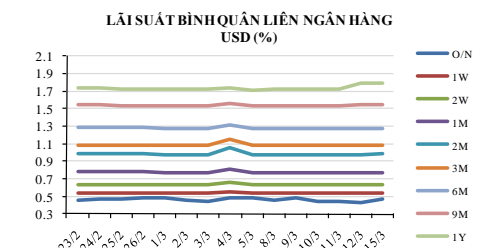
Đề nghị chưa đưa luật nhà ở vào diện chịu thuế do Ủy ban tài chính – Ngân sách đề nghị nhận được sự ủng hộ cao của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Nhiều công ty, tập đoàn nước ngoài có dự án đầu tư tại Việt Nam đang quay lại, sau thời gian đình trệ do khủng hoảng kinh tế. Hai tháng đầu năm, Việt Nam giải ngân được 1,1 tỷ USD vốn FDI, tăng 10% so với cùng kỳ năm 2009. Theo đánh giá của Bộ kế hoạch Đầu tư, vốn FDI trong năm nay sẽ khá quan do điều kiện kinh tế trong và ngoài nước đã được cải thiện đáng kể so với năm ngoái.

Theo dự báo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, năm 2010 xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sẽ đạt khoảng 4,5 – 4,7 tỷ USD, tăng khoảng 7,1% so với năm 2009. Tuy nhiên một nghiên cứu khác do Agromonitor tiến hành cho rằng con số này là khó đạt được, cơ quan này dự báo xuất khẩu thủy sản



Nguồn: Thomson Reuters

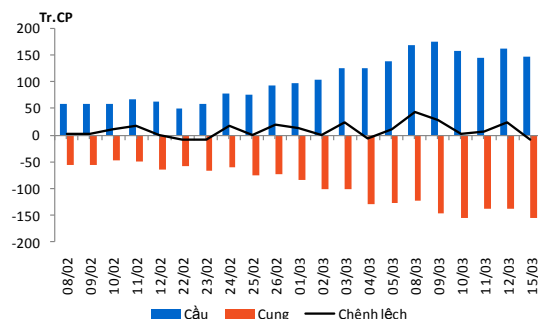


Nguồn: Thomson Reuters

năm nay chỉ tăng khoảng 4% so với 2009. Nguyên nhân chính là các thị trường tiêu thụ chủ yếu mặt hàng này vẫn chưa hồi phục hoàn toàn. Thất nghiệp cao ở Mỹ, EU, giảm phát tại Nhật là những lý do khiến sức cầu chưa thể tăng cao. Bên cạnh đó phải tính tới tính cạnh tranh ngày càng cao với sản phẩm của các nước như Thailand, Philippine, Ấn Độ, Indonexia và xu hướng sử dụng những rào cản bảo hộ mậu dịch của các nước một số thị trường như Mỹ, EU.

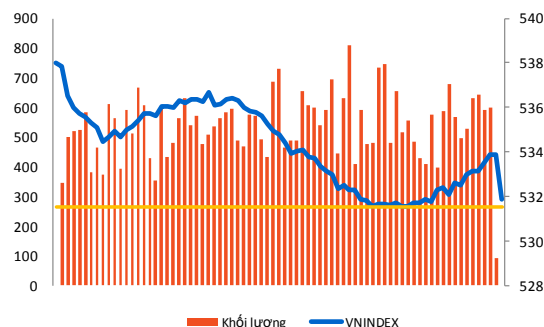
THỐNG KÊ GIAO DỊCH

Diễn biến Cung – Cầu (niêm yết)

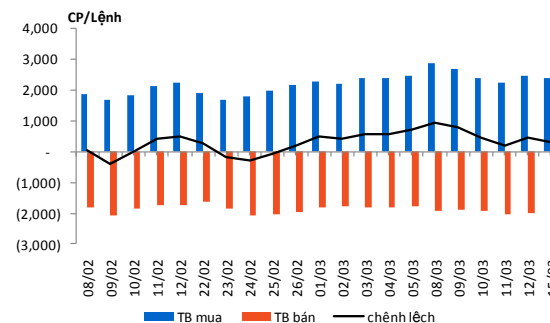


HSX

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	531.86 ↑	0.35	0.07%
KLGD (triệu ck)	56.57 ↑	0.62	1.10%
GTGD (tỷ đồng)	2,357.29 ↓	-196.86	-7.71%
Tổng cung (triệu ck)	103.43 ↑	9.63	10.27%
Tổng cầu (triệu ck)	93.96 ↓	-13.29	-12.39%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.45 ↑	0.25	11.17%
KL bán (triệu ck)	1.42 ↓	-0.87	-38.06%
Giá trị mua (tỷ đồng)	125.81 ↓	-3.17	-2.46%
Giá trị bán (tỷ đồng)	64.20 ↓	-45.71	-41.59%

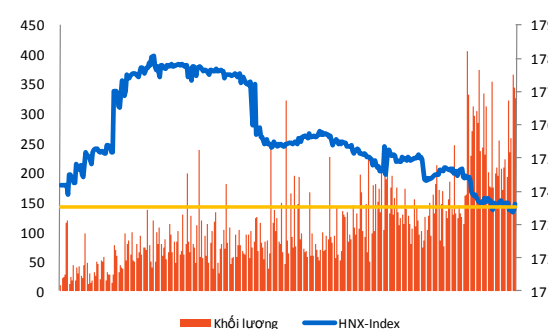


Diễn biến trung bình lệnh mua/bán (niêm yết)

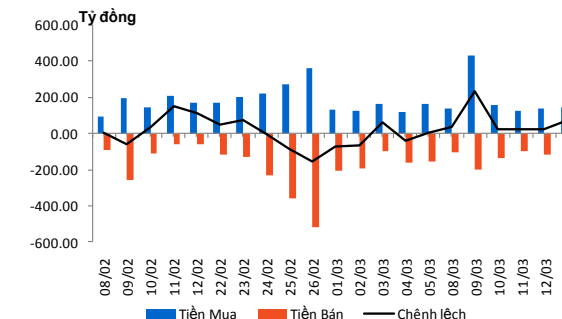


HNX

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	173.32 ↓	-0.13	-0.07%
KLGD (triệu ck)	35.86 ↑	4.42	14.06%
GTGD (tỷ đồng)	1,209.48 ↑	180.04	17.49%
Tổng cung (triệu ck)	51.83 ↑	8.24	18.89%
Tổng cầu (triệu ck)	53.48 ↓	-1.40	-2.55%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.46 ↑	0.18	65.28%
KL bán (triệu ck)	0.26 ↑	0.08	42.02%
Giá trị mua (tỷ đồng)	18.89 ↑	7.47	65.32%
Giá trị bán (tỷ đồng)	8.75 ↑	1.94	28.51%

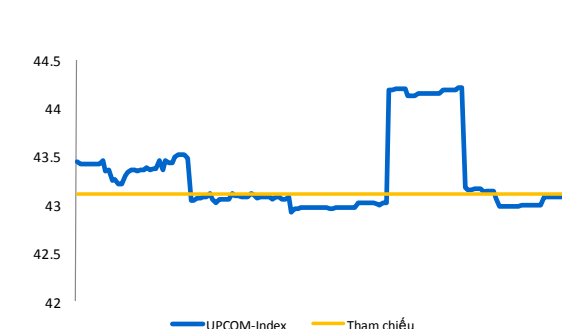


Diễn biến giao dịch của NĐTNN (niêm yết)



UPCOM

	Giá trị	Thay đổi	± %
UPCOM-Index	42.96 ↓	-0.17	-0.39%
KLGD (triệu ck)	0.93 ↑	0.63	204.37%
GTGD (tỷ đồng)	12.71 ↑	8.54	204.83%
Tổng cung (triệu ck)	0.40 ↓	-0.34	-46.32%
Tổng cầu (triệu ck)	0.46 ↓	-0.20	-30.34%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
KL bán (triệu ck)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%
Giá trị bán (tỷ đồng)	0.00 ↑	0.00	0.00%



HSX**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	91,500	91,000	-0.55	137,887
ITA	38,300	39,300	2.61	110,149
GMD	84,000	86,000	2.38	97,384
HAG	89,500	88,500	-1.12	93,857
STB	23,900	23,800	-0.42	90,735

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DXG	70,000	73,500	3,500	5.00
TMS	32,000	33,600	1,600	5.00
VHC	44,000	46,200	2,200	5.00
VNG	10,000	10,500	500	5.00
DDM	12,100	12,700	600	4.96

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
APC	33,000	31,400	-1,600	-4.85
NHW	22,700	21,600	-1,100	-4.85
AGD	31,400	30,000	-1,400	-4.46
HTV	19,900	19,100	-800	-4.02
VIS	71,000	68,500	-2,500	-3.52

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
DIG	22,202	VIC	6,364
HAG	6,980	DHG	6,189
HCM	6,756	DPR	5,644
BVH	6,156	FPT	4,744
ITA	5,712	DIG	3,890

HNX**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VCG	59,000	58,700	-0.51	111,370
PVX	26,000	26,000	0.00	77,592
KLS	26,500	26,500	0.00	76,993
VGS	26,700	25,800	-3.37	46,018
PVA	42,000	44,900	6.90	45,486

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
POT	14,300	15,300	1,000	6.99
B82	22,900	24,500	1,600	6.99
CTM	44,400	47,500	3,100	6.98
BTH	12,900	13,800	900	6.98
TLT	12,900	13,800	900	6.98

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
QTC	24,900	23,200	-1,700	-6.83
SDB	42,800	39,900	-2,900	-6.78
HST	10,800	10,100	-700	-6.48
SSM	71,100	66,500	-4,600	-6.47
SPP	38,300	36,200	-2,100	-5.48

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
SDT	7,627	DBC	4,000
NTP	2,958	TC6	982
VCG	1,710	PLC	413
PVC	1,181	TCS	309
PVX	913	WSS	294

UPCOM**5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất**

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
APS	12,900	13,000	0.78	7,341
VDS	16,000	16,200	1.25	1,961
SME	15,700	16,400	4.46	1,015
SVS	12,800	14,000	9.38	587
ITD	15,500	16,200	4.52	547

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
ACC	29,800	32,700	2,900	9.73
BMJ	13,600	14,900	1,300	9.56
SVS	12,800	14,000	1,200	9.38
ACE	18,500	20,000	1,500	8.11
CLS	8,700	9,300	600	6.90

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
ABI	10,000	9,000	-1,000	-10.00
HDO	14,300	12,900	-1,400	-9.79
VPC	6,500	6,000	-500	-7.69
TGP	6,700	6,200	-500	-7.46
PSB	7,200	6,900	-300	-4.17

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CÁC DOANH NGHIỆP THUỘC TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ

Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (10 cp)	Tăng/Giảm (%)	Nơi giao dịch
DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	35.0	63,795	→ 0.00	HSX
ICG	Công ty CP Xây dựng Sông Hồng	33.9	58,920	→ 0.00	HNX
NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	7.6	120	↑ 1.33	UPCOM
PDC	Công ty CP Du lịch Dầu khí Phương Đông	11.4	13,700	↑ 6.54	HNX
PET	Công ty CP Dịch vụ Du lịch Dầu khí	27.3	104,643	↑ 1.11	HSX
PGD	Công ty CP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	56.5	22,843	↑ 0.89	HSX
PGS	Công ty CP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	25.8	7,690	→ 0.00	HNX
PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	6.9	1,791	↓ -4.17	UPCOM
PSP	Công ty CP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	7.6	491	↑ 1.33	UPCOM
PVA	Công ty CP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	44.9	102,670	↑ 6.90	HNX
PVC	Công ty CP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	29.6	56,250	↑ 6.47	HNX
PVD	Công ty CP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	61.5	20,983	↓ -1.60	HSX
PVE	Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	17.5	14,160	↑ 2.34	HNX
PVF	Tổng công ty CP Tài chính Dầu khí	31.2	25,635	↓ -0.64	HSX
PVG	Công ty CP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	24.4	13,530	→ 0.00	HNX
PVI	Tổng công ty CP Bảo hiểm Dầu khí	28.5	15,410	↓ -1.04	HNX
PVS	Tổng công ty CP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	32.9	25,830	↓ -1.20	HNX
PVT	Tổng công ty cổ phần vận tải Dầu khí	13.0	37,210	↓ -1.52	HSX
PVX	Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	26.0	296,130	→ 0.00	HNX

LỊCH SỰ KIẾN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty công trình Viettel	238	1,925,000	10,000	08/04/2010	0
Công ty Cổ phần Sông Đà 19	15	1,925,000	12,300	17/03/2010	0

Danh sách các công ty mới nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Khoáng sản Hòa Bình	HNX	12.7	12/03/2010
CTCP Tập đoàn Đại Dương	HSX	2500	12/03/2010
CTCP United Motor Việt Nam	HNX	375	10/03/2010
CTCP Đầu tư và Xây dựng Điện Meca VNECO	HSX	90.075	10/03/2010
Ngân hàng TMCP Miền Tây	HSX	1000	09/03/2010
CTCP Đầu tư phát triển - xây dựng số 2	HSX	11	03/02/2010
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	02/02/2010
CTCP Vật liệu Điện và Viễn Thông Sam Cường	HNX	25	01/02/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Xây dựng số 21 (Vinaconex 21)	HNX	40	10/03/2010
CTCP Vận tải và Giao nhận Bia Sài Gòn	HSX	80	03/02/2010
CTCP Gạch ngói cao cấp	HNX		03/02/2010

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Xây dựng và Chế biến lương thực Vĩnh Hà	VHF	UPCOM			07/05/2010
CTCP Vật tư Bến Thành	VT1	UPCOM			15/04/2010
CTCP Nước khoáng Khánh Hòa	VKD	UPCOM			12/04/2010
CTCP Tập đoàn Thiên Long	TLG	HSX	155.00		26/03/2010
CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây	PTH	UPCOM			23/03/2010
CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO	CTI	HNX	150.00		19/03/2010
CTCP Nhựa – Bao Bì Vĩnh	VBC	HNX	18.98		17/03/2010
CTCP Hồng Hà Dầu khí	PHH	HNX	80.00		17/03/2010
CTCP Xuất nhập khẩu Thủy sản Năm căn	SNC	UPCOM			16/03/2010
CTCP Tập đoàn Thép Tiến Lên	TLH	HSX	540.00		16/03/2010

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Ban Chiến lược Kinh doanh - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích – Ban chiến lược kinh doanh

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 62789898 (Ext.: 400)



CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

20 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 62789898; Fax: (84-4) 62788989

Phòng giao dịch số 2:

Tầng 1, tòa nhà Petro Việt Nam, số 18 Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37727308; Fax: (84-4)37727312

Phòng giao dịch số 3

Tầng 1, tòa nhà 22 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4) 39393875-77; Fax: (84-4) 39393874

Phòng giao dịch số 4

Tầng 1, số 4A Láng Hạ, Quận Ba Đình, Hà Nội – ĐT: (84-4)37724434; Fax: (84-4)39426800

Chi nhánh TP.HCM:

Số 1-5 Lê Duẩn, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339